

Ma-la-chi Malachi

Mục-dịch: Để đối-đầu với dân-chúng vì các tội-lỗi của họ và để hồi-phục mối quan-hệ của họ với Đức Chúa Trời

Người viết: Ma-la-chi

Viết cho: Dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem và dân của Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi

Lúc viết: Khoảng 430 TC (Trước Christ giáng-sinh)

Bối-cảnh: Ma-la-chi, A-ghê, và Xa-cha-ri là các tiên-tri trở về Giu-đa (vương-quốc miền nam) sau thời lưu vong. A-ghê và Xa-cha-ri quở-trách dân-chúng vì họ không chịu xây-cất lại đền-thờ. Ma-la-chi đối-đầu họ vì sự bỏ phê đền-thờ, và việc thờ-phượng trần-tục và giả-dối của họ.

Câu gốc: "Vì này, ngày ấy đang đến, cháy như lò lửa; và tất cả những kẻ kiêu-ngạo và mọi kẻ làm ác sẽ là rom-rạ; và ngày đang đến đó sẽ đốt chúng." Đức GIA-VÊ vạn-quân phán, "ngõ hầu nó sẽ chẳng để lại cho chúng hoặc rễ hay nhánh. Nhưng cho các người là những kẻ kinh-sợ danh của Ta, mặt trời công-chính sẽ mọc lên với sự chữa lành trong những cánh của nó; và các người sẽ đi ra từ chuồng và nhậy-nhót như những con bê." (3.19, 20)

Nhân-vật chính: Ma-la-chi, và các thầy tế-lễ

Các địa-điểm chính: Giê-ru-sa-lem, đền-thờ

Đặc-tính: Văn phong của Ma-la-chi trưng bày việc Đức Chúa Trời và dân Ngài sử-dụng liên-tục thể hỏi trong lúc đàm thoại (xem 3.7, 8).

Ý chính: Một cái bình đựng hoa bị bể thành từng mảnh, vì bị một cùi chó không cần-thận đựng vào; một món đồ-chơi bị vỡ do các ngón tay trai trẻ đẩy quá sức; một miếng vải bị xé đôi do cánh tay mạnh-mẽ và giận-dữ xé rách. Thời-gian có thể sửa-chữa những vật bị vỡ và rách; tiền mắt có thể tìm ra hoặc thay thế, nhưng hàn-gắn một mối quan-hệ rất tốn kém. Sự bất trung, lời nói không thật, lời oán-ghét, và các lời thệ-nguyện không được làm trọn xé nát các quan-hệ cá-nhân tế-nhị và gây ra những vết-thương không dễ chữa lành. Nhưng bi-thảm nhất là các mối quan-hệ với Đức Chúa Trời bị đổ-vỡ.

Đức Chúa Trời yêu-thương một cách trọn vẹn. Và tình yêu-thương của Ngài là một tình yêu-thương thực tế—ban cho, soi-dẫn, và bảo-vệ. Ngài hoàn-toàn trung-tín, chân-thật về các lời hứa của Ngài với tuyên dân của Ngài. Nhưng, dân Ngài liên tục cự-tuyệt một cách khinh-bĩ Đức Chúa Trời—là Đấng đầy tình yêu-thương—vi-phạm giao-ước, theo đuổi các thần khác, và chỉ sống cho cá-nhân họ mà thôi. Vì vậy mỗi quan-hệ bị bể gãy. Nhưng mỗi bất-hoà đó không phải là không thể hàn-gắn lại được; mọi hy-vọng không mất đi. Đức Chúa Trời có thể chữa lành, và, và dết lại mỗi quan-hệ đó. Sự tha-thứ lúc nào cũng có sẵn. Và đó là ân-điên.

Đây là thông-điệp của Ma-la-chi, tiên-tri của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Các lời của ông nhắc-nhờ dân Giu-đa, tuyên dân của Đức Chúa Trời, về sự cố-ý không vâng lời của họ, bắt đầu với những thầy tế-lễ (1.1-2.9), kẻ đó bao gồm mọi người (2.10-3.15). Họ xúc phạm danh của Đức Chúa Trời (1.6), thờ-phượng giả-dối (1.7-1.14),

dẫn những người khác theo con đường tội-lỗi (2.7-2.9), vi-phạm luật-pháp của Đức Chúa Trời (2.11-2.16), gọi điều dữ là điều thiện (2.17), giữ lại một-phần-mười và của dâng đặc-biệt của Đức Chúa Trời (3.8-3.12), và trở nên ngạo-mạn và kiêu-căng (3.13-3.15). Sự vi-phạm bị bể gãy, và họ sẽ bị phán-xét và trừng phạt. Tuy nhiên, giữa sự gian-ác này, có một thiểu số người Giu-đa chung-thủy thương-yêu và tôn-vinh Đức Chúa Trời. Ngài sẽ đổ phúc-lành xuống trên những người đàn-ông và đàn-bà này (3.16-3.18).

Sự bất trung thật là khủng-khiếp và xứng-đáng chịu hình- phạt nặng-nặng; nhưng chen vào thông-điệp này là niềm hy-vọng vào sự tha-thứ. Điều này được trình-bày đẹp-đẽ trong câu 3.20: "Nhưng cho các người là những kẻ kinh-sợ danh của Ta, mặt trời công-chính sẽ mọc lên với sự chữa lành trong những cánh của nó; và các người sẽ đi ra từ chuồng và nhậy-nhót như những con bê."

Ma-la-chi kết-thúc bằng một lời hứa về sự đến của "tiên-tri Ê-li-gia," đấng sẽ chuyển giao sự tha-thứ của Đức Chúa Trời ban cho mọi người qua sự ăn-năn và đức-tin (3.23-3.24).

Sách Ma-la-chi là một cái cầu giữa Cựu Ước và Tân Ước. Khi đọc sách Ma-la-chi, xin quý vị xem chính mình là người mà Đức Chúa Trời gửi cho lời này. Xin đánh-giá chiều sâu của sự phó-thác của quý vị, sự thành-thật của sự thờ-phượng của quý vị, và hướng đi của đời quý vị. Đoạn xin để Đức Chúa Trời hồi-phục mối quan-hệ của quý vị với Ngài qua tình yêu-thương và sự tha-thứ của Ngài.

1. Các thầy tế-lễ tội-lỗi (1.1-2.9)

Tình yêu của Đức Chúa TRỜI cho Gia-cốp (1.1-1.5)

1 ¹Gánh nặng của lời Đức GIA-VÊ cho Y-sơ-ra-ên qua Ma-la-chi.

²"Ta yêu-thương các ngươi lâu nay," Đức GIA-VÊ phán. Nhưng các ngươi nói: "Thế nào Chúa đã yêu-thương chúng con?" "Chẳng phải Ê-sau đã là anh của Gia-cốp sao?" Đức GIA-VÊ tuyên-bố. "Nhưng Ta đã yêu-thương Gia-cốp; ³song Ta đã ghét Ê-sau, và Ta đã khiến các ngọn núi của nó thành nơi tan-hoang, và của thừa-kế của nó cho những chó rừng ở vùng hoang-vu." ⁴Dấu Ê-đôm nói: "Chúng ta đã bị đánh tới tấp, nhưng chúng ta sẽ trở về và xây lại từ đống đổ nát"; Đức GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: "Chúng có thể xây, nhưng Ta sẽ phá đổ, và sẽ gọi chúng là lãnh-thổ gian-ác, và dân mà Đức GIA-VÊ phân-nộ mãi mãi." ⁵Và mắt các ngươi sẽ thấy điều này và các ngươi sẽ nói: "Nguyên Đức GIA-VÊ được tôn-đại vượt quá biên-giới của Y-sơ-ra-ên!"

Tội của những thầy tế-lễ (1.6-1.14)

⁶"Con trai tôn-kính cha, và tôi-tớ tôn-kính chủ. Thế thì, nếu Ta là cha, sự tôn-kính của Ta ở đâu? Và nếu Ta là chủ, sự kính-sợ Ta ở đâu?" GIA-VÊ vạn-quân phán cùng các ngươi, hỏi các thầy tế-lễ khinh-dê danh Ta. Nhưng các ngươi nói: 'Chúng con đã khinh-dê danh Chúa thế nào?' ⁷Các ngươi đang dâng bánh ô-ué trên bàn-thờ Ta. Nhưng các ngươi nói: 'Chúng con đã làm ô-ué Chúa thế nào?' Ấy là trong việc các ngươi nói: 'Bàn của Đức GIA-VÊ đáng bị khinh-dê.' ⁸Nhưng khi các ngươi dâng con mù làm tế-vật, chẳng phải đó là ác-độc hay sao? Và khi các ngươi dâng con què và bệnh, chẳng phải đó là ác-độc hay sao? Hãy dâng nó cho thống-độc của ngươi đi? Nó sẽ hài lòng với ngươi ư? Hoặc nó sẽ tiếp ngươi từ-tế ư?" Đức GIA-VÊ vạn-quân phán. ⁹Nhưng bây giờ, hãy nài-xin ân-huệ của Chúa TRỜI, để Ngài có thể khoan-dung với chúng ta? Điều này đã từ bàn tay của các ngươi, há Ngài sẽ tiếp nhận ai đó trong các ngươi một cách từ-tế sao?" Đức GIA-VÊ vạn-quân phán. ¹⁰Ồ ước gì đã có một kẻ trong các ngươi sẽ đóng các cổng, để các ngươi đã có thể không nhen lửa một cách vô-ích trên bàn-thờ của Ta! Ta không hài lòng với các ngươi," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán, "Ta cũng sẽ không chấp-nhận một của-lễ nào từ tay các ngươi. ¹¹Vì từ khi mặt trời mọc, cả tới khi nó lặn, danh Ta sẽ là vĩ-đại giữa các quốc-gia, và tại mọi nơi, hương sẽ được dâng cho danh Ta, và một của-lễ thóc lúa thanh-sạch; vì danh Ta sẽ là vĩ-đại giữa các quốc-gia," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán. ¹²Nhưng các ngươi đang phi-báng nó, trong đó các ngươi nói: 'Bàn của Chúa ô-ué và còn trái cây của nó, thức-ăn của nó đáng bị khinh-dê.' ¹³Các ngươi cũng nói: 'Nè, chán quá! Và các ngươi đánh hơi nó một cách khinh-thị,' Đức GIA-VÊ vạn-quân phán, "và các ngươi đem đến vật đoạt được bởi cướp-bóc, và con què hay bệnh; các ngươi đem đến của-lễ như thế! Ta có nên nhận vật đó từ tay các ngươi không?" Đức GIA-VÊ phán. ¹⁴"Nhưng đáng rủa thay kẻ lừa-đảo có một con đực trong bầy của hắn, hứa dâng nó, nhưng tế một con có tí-vết cho Chúa, vì Ta là một vì Vua vĩ-đại," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán, "và danh Ta được kính-sợ giữa các quốc-gia."

1. The sinful priests (1.1-2.9)

God's love for Jacob (1.1-1.5)

1 ¹The burden of the word of YHWH to Israel through Malachi.

²"I have loved you," says YHWH. But you say, "How hast Thou loved us?" "Was not Esau Jacob's brother?" declares YHWH. "Yet I have loved Jacob; ³but I have hated Esau, and I have made his mountains a desolation, and appointed his inheritance for the jackals of the wilderness." ⁴Though Edom says, "We have been beaten down, but we will return and build up the ruins"; thus says YHWH of hosts, "They may build, but I will tear down, and men will call them the wicked territory, and the people toward whom YHWH is indignant forever." ⁵And your eyes will see this and you will say, "YHWH be magnified beyond the border of Israel!"

Sin of the priests (1.6-1.14)

⁶"A son honors his father, and a servant his master. Then if I am a father, where is My honor? And if I am a master, where is My fear?" says YHWH of hosts to you, O priests who despise My name. But you say, 'How have we despised Thy name?' ⁷You are presenting defiled bread upon My altar. But you say, 'How have we defiled Thee?' In that you say, 'The table of YHWH is to be despised.' ⁸But when you present the blind for sacrifice, is it not evil? And when you present the lame and sick, is it not evil? Offer it, please to your governor? Would he be pleased with you? Or would he receive you kindly?" says YHWH of hosts. ⁹"But now entreat, please God's favor, that He may be gracious to us? This has been from your hand, will He receive any of you kindly?" says YHWH of hosts. ¹⁰"Oh that there were one among you who would shut the gates, that you might not uselessly kindle fire on My altar! I am not pleased with you," says YHWH of hosts, "nor will I accept an offering from your hand. ¹¹For from the rising of the sun, even to its setting, My name will be great among the nations, and in every place incense is going to be offered to My name, and a grain offering that is pure; for My name will be great among the nations," says YHWH of hosts. ¹²"But you are profaning it, in that you say, 'The table of the Lord is defiled and as for its fruit, its food is to be despised.' ¹³You also say, 'Behold, it is weariness!' And you disdainfully sniff at it," says YHWH of hosts, "and you bring what was taken by robbery, and what is lame or sick; so you bring the offering! Should I receive that from your hand?" says YHWH. ¹⁴"But cursed be the swindler who has a male in his flock, and vows it, but sacrifices a blemished animal to the Lord, for I am a great King," says YHWH of hosts, "and My name is feared among the nations."

Malachi 2.1-2.16

Priests to be disciplined (2.1-2.9)

2 ¹"And now, this commandment is for you, O priests. ²If you do not listen, and if you do not take it to heart to give honor to My name," says YHWH of hosts, "then I will send the curse upon you, and I will curse your blessings; and indeed, I have cursed them *already*, because you are not taking *it* to heart. ³Behold, I am going to rebuke your seed, and I will spread refuse on your faces, the refuse of your feasts; and you will be taken away with it. ⁴Then you will know that I have sent this commandment to you, that My covenant may continue with Levi," says YHWH of hosts. ⁵"My covenant with him was *one of life and peace*, and I gave them to him *as an object of fear*; so he feared Me, and stood in awe of My name. ⁶True instruction was in his mouth, and unrighteousness was not found on his lips; he walked with Me in peace and uprightness, and he turned many back from iniquity. ⁷For the lips of a priest should preserve knowledge, and men should seek instruction from his mouth; for he is the messenger of the YHWH of hosts. ⁸But as for you, you have turned aside from the way; you have caused many to stumble by the instruction; you have corrupted the covenant of Levi," says YHWH of hosts. ⁹"So I also have made you despised and abased before all the people, just as you are not keeping My ways, but are showing partiality in the instruction.

2. The sinful people (2.10-3.13)

Sin in the family (2.10-2.17)

10"Do we not all have one father? Has not one God created us? Why do we deal treacherously each against his brother so as to profane the covenant of our fathers? ¹¹Judah has dealt treacherously, and an abomination has been committed in Israel and in Jerusalem; for Judah has profaned the sanctuary of YHWH which He loves, and has married the daughter of a foreign god. ¹²As for the man who does this, may YHWH cut off from the tents of Jacob *everyone* who awakes and answers, or who presents an offering to YHWH of hosts. ¹³And this is another thing you do: you cover the altar of YHWH with tears, with weeping and with groaning, because He no longer regards the offering or accepts *it with favor* from your hand. ¹⁴Yet you say, 'For what reason?' Because YHWH has been a witness between you and the wife of your youth, against whom you have dealt treacherously, though she is your companion and your wife by covenant. ¹⁵But not one has done *so* who has a remnant of the Spirit. And what did *that one do* while he was seeking a godly seed? Take heed then, to your spirit, and let no one deal treacherously against the wife of your youth. ¹⁶For I hate divorce," says YHWH, the God of Israel, "and him who covers his garment with wrong," says YHWH of hosts. "So take heed to your spirit that you do not deal treacherously."

Ma-la-chi 2.1-2.16

Các thầy tế-lễ bị kỷ-luật (2.1-2.9)

2 ¹Và bây giờ, điều-răn này là cho các người, ôi các thầy tế-lễ. ²Nếu các người không lắng nghe, và nếu các người không đem nó vào tâm để dâng danh-dự cho danh Ta," *Đức GIA-VÊ* vạn-quân phán, "thì Ta sẽ giáng sự rủa sả trên các người, và Ta sẽ rủa-sả các phước-lành của các người; và quả thật, Ta đã rủa-sả chúng *rồi*, vì các người không đem *chúng* vào tâm. ³Này, Ta sắp quở-trách đồng-dôi của các người, Ta sẽ rải đồ phế thải trên mặt các người, đồ phế thải từ những lễ-hội của các người; và các người sẽ bị đem đi với nó. ⁴Lúc đó, các người sẽ biết rằng Ta đã truyền điều-răn này cho các người, để giao-ước của Ta được tiếp-tục với Lê-vi," *Đức GIA-VÊ* vạn-quân phán. ⁵Giao-ước của Ta với Lê-vi đã là *một giao-ước về sự sống và sự bình-an*, và Ta ban chúng cho nó để kinh-sợ; vì vậy nó đã kinh-sợ Ta, và đã đứng trong niềm kính-sợ danh của Ta. ⁶Lời giáo huấn chân-thật đã ở trong miệng nó, và trên môi của nó không có sự bất chính; nó đã bước đi với Ta trong bình-an và ngay-thẳng, và nó đã giúp nhiều *người* bỏ điều ác. ⁷Vì đôi môi của một thầy tế-lễ nên duy trì sự hiểu-biết, và người ta nên tìm-kiếm sự dạy-dỗ từ miệng của nó; vì nó là sứ-giã của GIA-VÊ vạn-quân. ⁸Nhưng còn các người, các người đã từ bỏ đường-lối ấy; các người đã khiến cho nhiều *người* vấp-ngã bởi sự giáo huấn; các người đã làm hư-hỏng giao-ước của Lê-vi," *Đức GIA-VÊ* vạn-quân phán. ⁹Vì vậy Ta cũng đã khiến các người bị khinh-bí, bị hạ nhục trước mặt mọi dân-tộc, đúng như các người chẳng giữ đường-lối của Ta, nhưng tỏ ra thiên vị trong sự giáo huấn.

2. Dân-chúng đầy tội-lỗi (2.10-3.13)

Tội-lỗi trong gia-đình (2.10-2.17)

10Chẳng phải tất cả chúng ta *chỉ* có một cha ư? Chẳng phải chỉ có một Chúa TRỜI đã sáng-tạo chúng ta ư? Tại sao mỗi người chúng ta đối-xử xáo-trá với anh em của mình để phi-báng giao-ước của tổ-phụ chúng ta? ¹¹Giu-đa đã đối-xử xáo-trá, và một sự ghê-tởm đã được làm trong Y-sơ-ra-ên và tại Giê-ru-sa-lem; vì Giu-đa đã phi-báng nơi thánh của GIA-VÊ mà Ngài yêu mến, và đã cưới con gái của một thần lạ. ¹²Còn người làm điều này, nguyện xin GIA-VÊ trừ-khử khỏi các lều của Gia-cốp, kẻ thức dậy và trả lời, hoặc kẻ dâng của-lễ cho GIA-VÊ vạn-quân. ¹³Và đây là một điều nữa mà các người làm: các người bao-phủ bàn-thờ GIA-VÊ bằng nước mắt, bằng khóc-lóc và bằng kêu-rêu, vì Ngài không còn để ý đến của-lễ hay vui lòng nhận *nó* từ tay các người nữa. ¹⁴Vậy mà các người nói: 'Vì lý-do gì?' Bởi vì GIA-VÊ đã làm chứng giữa người và người vợ của thời thanh-xuân của người, mà người đã đối-đãi xáo-trá, dẫu nàng là bạn đường của người và là vợ của người bởi giao-ước. ¹⁵Nhưng không có ai còn chút Linh lại đã làm *như thế*. Và điều gì kẻ *đó* đã làm trong khi hấn đang tìm-kiếm một đồng-dôi tin-kính? Thế thì hãy cẩn-thận, cho linh của người, và không ai được đối-đãi xáo-trá với vợ của thời thanh-xuân của mình. ¹⁶Vì Ta ghét ly-di," *Đức GIA-VÊ, Đức Chúa TRỜI* của Y-sơ-ra-ên phán, "và *ghét* kẻ che-phủ quần-áo của nó với điều quấy," *Đức GIA-VÊ* vạn-quân phán. "Vì vậy, hãy cẩn-thận cho linh của các người, để các người không đối-đãi xáo-trá."

Ma-la-chi 2.17-3.12

17Các người đã làm Đức GIA-VÊ chán-ngán bằng các lời nói của các người. Vậy mà các người lại nói: "Chúng tôi đã làm Ngài chán ngán thế nào?" Ấy là trong việc các người nói: "Hễ ai làm ác thì tốt trong cái nhìn của Đức GIA-VÊ, và Ngài ưa-thích họ," hay, "Đâu là Đức Chúa TRỜI của công-lý?"

Đấng tẩy sạch (3.1-3.7)

3¹Này, Ta sắp sai sứ-giá Ta đến, và người sẽ dọn đường trước mặt Ta. Và Chúa, là Đấng mà các người tìm-kiếm, sẽ thỉnh-linh đến đền-thờ của Ngài; và vị sứ-giá của giao-ước đó, mà các người vui thích trong người, này, Người sắp đến," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán. ²Nhưng ai có thể chịu nổi ngày mà Người đến? Ai có thể đứng được khi Người xuất hiện? Vì Người giống như lửa của thợ luyện và giống như xà-phòng của thợ giặt. ³Và Người sẽ ngồi như một người thợ nấu kim loại và thợ luyện bạc, và Người sẽ tẩy sạch những con trai Lê-vi, tinh-luyện chúng như vàng và bạc, ngõ hầu chúng có thể dâng lên GIA-VÊ các của-lễ trong sự công-chính. ⁴Lúc đó của-lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ làm GIA-VÊ vui lòng, như trong những ngày xưa và như trong những năm trước đây.

Các người đã ăn trộm của Đức Chúa TRỜI (3.8-3.15)

5Đoạn Ta sẽ đến gần các người để phán-xét; và Ta sẽ là một chứng nhân nhanh-lẹ chống các thầy phù-thuỷ, chống những kẻ ngoại-tinh, và chống những kẻ thê dối, và chống những kẻ ép tiền-công của người làm thuê, *áp bức* người góa-bụa và kẻ mồ-côi, và những kẻ từ khước người lạ, và *những kẻ không kính-sợ Ta,*" Đức GIA-VÊ vạn-quân phán. ⁶Vì Ta, GIA-VÊ, không thay-đổi; bởi vậy, các người, ôi những con trai của Gia-cốp, không bị diệt.

7"Từ các ngày của tổ-phụ các người, các người đã rời bỏ các luật-lệ của Ta, và đã chẳng giữ *chúng*. Hãy trở lại cùng Ta, và Ta sẽ trở lại cùng các người," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán. "Nhưng các người nói: 'Chúng con sẽ trở lại như thế nào?'"

8"Con người sẽ ăn trộm Đức Chúa TRỜI ư? Vậy mà các người đang ăn trộm Ta! Nhưng các người nói: 'Chúng con đã ăn trộm Chúa như thế nào?' Trong các một-phần-mười và những của-lễ. ⁹Các người bị rủa-sả với một lời rủa-sả, vì các người đang ăn trộm Ta, toàn-thể quốc-gia các người! ¹⁰Hãy đem toàn-thể một-phần-mười vào kho, để có lương-thực⁽¹⁾ trong nhà Ta, và hãy thử Ta ngay bây giờ trong điều này," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán, "nếu Ta sẽ chẳng mở cho các người những cửa-sổ của trời, và đổ ra cho các người một phước-lành cho đến khi nó đầy tràn. ¹¹Rồi Ta sẽ khiển-trách kẻ cắn-nuốt ấy vì các người, ngõ hầu nó không có thể hủy-hoại các bông-trái của đất; cây nho của người trong cánh đồng cũng sẽ không rụng *trái của nó,*" Đức GIA-VÊ vạn-quân phán. ¹²Và tất cả các quốc-gia sẽ gọi các người là có phước, vì các người sẽ là xứ đầy thú vị," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán.

¹nguyên ngữ: con mồi

Malachi 2.17-3.12

17You have wearied YHWH with your words. Yet you say, "How have we wearied *Him*?" In that you say, "Everyone who does evil is good in the sight of YHWH, and He delights in them," or, "Where is the God of justice?"

The purifier (3.1-3.7)

3¹Behold, I am going to send My messenger, and he will clear the way before Me. And the Lord, whom you seek, will suddenly come to His temple; and the messenger of the covenant, in whom you delight, behold, He is coming," says YHWH of hosts. ²But who can endure the day of His coming? And who can stand when He appears? For He is like a refiner's fire and like fullers' soap. ³And He will sit as a smelter and purifier of silver, and He will purify the sons of Levi and refine them like gold and silver, so that they may present to YHWH offerings in righteousness. ⁴Then the offering of Judah and Jerusalem will be pleasing to YHWH, as in the days of old and as in former years.

You have robbed God (3.8-3.15)

5Then I will draw near to you for judgment, and I will be a swift witness against the sorcerers and against the adulterers and against those who swear falsely, and against those who oppress the wage earner in his wages, the widow and the orphan, and those who turn aside the alien, and do not fear Me," says YHWH of hosts. ⁶For I, YHWH, do not change; therefore you, O sons of Jacob, are not consumed.

7"From the days of your fathers you have turned aside from My statutes, and have not kept *them*. Return to Me, and I will return to you," says YHWH of hosts. "But you say, 'How shall we return?'"

8"Will a man rob God? Yet you are robbing Me! But you say, 'How have we robbed Thee?' In tithes and offerings. ⁹You are cursed with a curse, for you are robbing Me, the whole nation *of you!* ¹⁰Bring the whole tithe into the storehouse, so that there may be food in My house, and test Me now in this," says YHWH of hosts, "if I will not open for you the windows of heaven, and pour out for you a blessing until it overflows. ¹¹Then I will rebuke the devourer for you, so that it may not ruin the fruits of the ground; nor will your vine in the field cast *its grapes,*" says YHWH of hosts. ¹²"And all the nations will call you blessed, for you shall be a delightful land," says YHWH of hosts.

Malachi 3.13-3.24

13>Your words have been arrogant against Me," says YHWH. "Yet you say, 'What have we spoken against Thee? 14You have said, 'It is vain to serve God; and what profit is it that we have kept His charge, and that we have walked in mourning before YHWH of hosts? 15So now we call the arrogant blessed; not only are the doers of wickedness built up, but they also test God and escape.'"

3. The faithful few (3.16-3.24)

The book of remembrance (3.16-3.18)

16Then those who feared YHWH spoke to one another, and YHWH gave attention and heard it, and a book of remembrance was written before Him for those who fear YHWH and who esteem His name. 17"And they will be Mine," says YHWH of hosts, "on the day that I make My own possession, and I will spare them as a man spares his own son who serves him." 18So you will again distinguish between the righteous and the wicked, between one who serves God and one who does not serve Him.

Final admonition (3.19-3.24)

19"Behold, the day is coming, burning like a furnace; and all the arrogant and every evildoer will be chaff; and the day that is coming will set them ablaze," says YHWH of hosts, "so that it will leave them neither root nor branch." 20"But for you who fear My name the sun of righteousness will rise with healing in its wings; and you will go forth and skip about like calves from the stall. 21And you will tread down the wicked, for they shall be ashes under the soles of your feet on the day which I am preparing," says YHWH of hosts.

22"Remember the law of Moses My servant, even the statutes and ordinances which I commanded him in Horeb for all Israel. 23Behold, I am going to send you Elijah the prophet before the coming of the great and terrible day of YHWH. 24And he will restore the hearts of the fathers to their children, and the hearts of the children to their fathers, lest I come and smite the land with a curse."

Ma-la-chi 3.13-3.24

13"Ngôn từ của các người lâu nay ngạo mạn¹⁾ chống Ta," Đức GIA-VÊ phán. "Vậy mà các người cứ nói: 'Chúng con đã nói gì chống Chúa?' 14Các người đã nói: 'Phụng-sự Đức Chúa TRỜI thật vô-ích; và có lợi-ích gì để chúng ta giữ nhiệm-vụ Ngài giao, và để chúng ta bước đi trong sự khốc lóc trước mặt Đức GIA-VÊ vạn-quân?' 15Vì vậy bây giờ, chúng ta gọi kẻ ngạo-mạn là có phước; không chỉ những kẻ làm việc độc-ác lớn mạnh, nhưng chúng còn thử Đức Chúa TRỜI và thoát khỏi.'"

3. Một số ít trung-tín (3.16-3.24)

Sách để ghi-nhớ (3.16-3.18)

16Lúc đó những kẻ kinh-sợ Đức GIA-VÊ đã nói với nhau, Đức GIA-VÊ đã để ý và đã nghe, và một quyển sách để ghi-nhớ được viết trước mặt Ngài cho những kẻ kinh-sợ Đức GIA-VÊ và những kẻ quý-trọng danh của Ngài. 17"Và chúng sẽ thuộc về Ta," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán, "vào ngày Ta lập sớ-hữu riêng của Ta, và Ta sẽ tha cho chúng như một người tha cho con trai của nó là kẻ phục-vụ nó." 18Như thế các người sẽ lại phân-biệt giữa người công-chính và kẻ độc-ác, giữa người phụng-sự Đức Chúa TRỜI và kẻ không phụng-sự Ngài.

Lời khuyên-cáo cuối cùng (3.19-3.24)

²⁾19"Vì vậy, ngày ấy đang đến, cháy như lò lửa; và tất cả những kẻ kiêu-ngạo và mọi kẻ làm ác sẽ là rơm-rạ; và ngày đang đến đó sẽ đốt chúng," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán, "ngõ hầu nó sẽ chẳng để lại cho chúng hoặc rễ hay nhánh." 20"Nhưng cho các người là những kẻ kinh-sợ danh của Ta, mặt trời công-chính sẽ mọc lên với sự chữa lành trong những cánh của nó; và các người sẽ đi ra từ chuồng và nhảy-nhót như những con bê. 21Và các người sẽ đạp những kẻ độc-ác xuống, vì chúng sẽ là tro dưới lòng bàn chân của các người vào ngày mà Ta đang chuẩn-bị," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán.

22"Hãy ghi nhớ luật-pháp của Môi-se tôi-tớ của Ta, tức là các luật-lệ và những mạng-lệnh mà Ta đã truyền cho nó tại Hô-rép cho tất cả Y-sơ-ra-ên. 23Ngày, Ta sẽ sai tiên-tri Ê-li-gia đến cùng các người trước ngày khủng-khiếp và vĩ-đại của Đức GIA-VÊ đến. ³⁾24Và nó sẽ hồi-phục tâm của cha đối với con cái, và tâm của con cái đối với cha của chúng, e rằng Ta đến và giáng rửa-sả lên xứ ấy."

¹⁾nguyên ngữ: mạnh bạo

²⁾các bản Thánh Kinh khác câu 4.1

³⁾các bản Thánh Kinh khác câu 4.6